VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 597/TTr-CP ngày 20/11/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 150 công dân hiện đang cư trú tại Hàn Quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thị Ngọc Thịnh

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI HÀN QUỐC
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-CTN ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch nước)

1. **Đỗ Hà Vy**, sinh ngày 27/6/2010 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 143 ngày 30/7/2010
Hiện trú tại: 29 Hyeongyeongpyeongnim-gil, Hyeongyeong-myeon, Muan-gun, Jeollanam-do
Hộ chiếu số C6932881 cấp ngày 15/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

2. **Lê Phạm Anh Thư**, sinh ngày 12/12/2010 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 260 ngày 31/12/2015
Hiện trú tại: Dong-gu, Daegu-si
Hộ chiếu số C5112718 cấp ngày 07/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

3. **Choi Yul Bình**, sinh ngày 08/7/2019 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 23 ngày 06/11/2019
Hiện trú tại: 249 Sandong-myeon, Gurye-gun, Jeollanam-do
Hộ chiếu số C8448958 cấp ngày 20/11/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 29 Phú Nhuận, phường Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

4. **Phan Thị Thư**, sinh ngày 10/12/2007 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, GKS số 78 ngày 28/6/2011
Hiện trú tại: Buk-gu, Gwangju-si
Hộ chiếu số C2865197 cấp ngày 17/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

5. **Hồ Ngọc Trâm**, sinh ngày 03/5/1990 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 15 ngày 03/02/1994
Hiện trú tại: Gangreung-si, Gangwon-do
Hộ chiếu số C3608608 cấp ngày 30/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Thành, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

6. **Lê Văn Hưng**, sinh ngày 02/12/1980 tại Hưng Yên — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, GKS số 215 ngày 23/12/1980
Hiện trú tại: 2, Yeonamyulgeum-ro, 508beon-gil, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do
Hộ chiếu số N2223817 cấp ngày 30/5/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

7. **Âu Phương Thùy**, sinh ngày 03/8/1987 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, GKS số 578 ngày 17/10/1987
Hiện trú tại: 295 Baran-ri, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C8802549 cấp ngày 06/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

8. **Nguyễn Y**, sinh ngày 19/6/2017 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1041 ngày 09/8/2017
Hộ chiếu số N1852400 cấp ngày 21/8/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Hiện trú tại: 295 Baran-ri, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do

9. **Nguyễn Thị Huỳnh Châu**, sinh ngày 20/10/2009 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 156 ngày 21/7/2010
Hiện trú tại: 36 Nongongjungang-ro 22-gil, Nongong-eup, Dalseong-gun, Daegu-si
Hộ chiếu số C3425237 cấp ngày 02/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

10. **Trịnh Ngọc Linh**, sinh ngày 19/6/2005 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Đức, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 18 ngày 21/6/2005
Hiện trú tại: 11-2 Eupnae 6-gil, Gosan-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do
Hộ chiếu số C6927969 cấp ngày 14/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Yên Đức, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

11. **Nguyễn Thị Chào**, sinh ngày 01/5/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 14 ngày 26/11/1994
Hiện trú tại: 14-1 Wangjeong-ri, Seongyeon-myeon, Seosan-si, Chungcheongnam-do

Hộ chiếu số N2139713 cấp ngày 26/9/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

12. **Trương Gia Hân**, sinh ngày 14/8/2009 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, GKS số 322 ngày 15/9/2009
Hiện trú tại: 205-710Ho Buyeong Naju-ro 41-23 Naju si Jeollanam-do
Hộ chiếu số C3046715 cấp ngày 04/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 183/15 Lê Quý Đôn, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

13. **Trần Hoàng Minh**, sinh ngày 19/7/2011 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Dư Hàng, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng, GKS số 149 ngày 07/9/2011
Hiện trú tại: 110, Gwaneumdong-ro, Buk-gu, Daegu-si
Hộ chiếu số C4491914 cấp ngày 22/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6/7/77 phường Dư Hàng, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

14. **Đặng Xuân Nghi**, sinh ngày 20/6/2011 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 361 ngày 28/6/2011
Hiện trú tại: 32-2 Yachon 1-gil, Gayagok-myeon, Nonsan-si, Chungcheongnam-do
Hộ chiếu số C4449104 cấp ngày 09/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

15. **Hoàng Duy Hải**, sinh ngày 28/3/1987 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội, GKS số 96 ngày 21/5/2018
Hiện trú tại: 59 Yeongtae-gil, Wollong-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1529514 cấp ngày 14/10/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

16. **Lương Hạ Vy**, sinh ngày 13/7/2007 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, GKS số 97 ngày 25/7/2007
Hiện trú tại: 1204ho 3, Juanseo-ro, Michuhol-gu, Incheon
Hộ chiếu số C4494000 cấp ngày 17/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

17. **Nguyễn Ánh Ngọc**, sinh ngày 13/12/2018 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1053 ngày 18/3/2020
Hiện trú tại: 1543 Munmak, Wonju-si, Gangwon-do, Munmak Hyunjin Apt
Hộ chiếu số N2214364 cấp ngày 20/3/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

18. **Nguyễn Hoàng Phúc**, sinh ngày 07/02/2005 tại Tây Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, GKS số 220 ngày 30/6/2005
Hiện trú tại: 21-18, Hwabong1gil, Muan-myeon, Milyang-si, Gyeongsangnam-do
Hộ chiếu số C5306639 cấp ngày 30/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 638 Trần Phú, tổ 7, khu phố Ninh Bình, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

19. **Ngô Văn Tý**, sinh ngày 05/8/1983 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 16 ngày 15/3/2000
Hiện trú tại: 28-4, Pyeongcheon-ro 141beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon
Hộ chiếu số N2214946 cấp ngày 06/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

20. **Nguyễn Mai Chi**, sinh ngày 29/9/2005 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 94 ngày 27/10/2005
Hiện trú tại: 815-8 Nokjeon-ro, Nokjeon-myeon, Andong-si, Gyeongsangbuk-do
Hộ chiếu số C7167487 cấp ngày 23/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

21. **Danh Việt Phúc**, sinh ngày 11/02/2020 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1304 ngày 13/4/2020
Hiện trú tại: 1003, 104dong, 12 Anchoeng-ro 1 gil, Choeongbuk-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2215708 cấp ngày 20/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

22. **Nguyễn Hồng Ân**, sinh ngày 29/9/2017 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1448 ngày 13/10/2017
Hiện trú tại: 18-8 Baekjegobun-ro 42-gil, Songpa-gu, Seoul
Hộ chiếu số N1887324 cấp ngày 23/10/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

23. **Hoàng Quốc Huy**, sinh ngày 14/01/2018 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 191 ngày 07/02/2018
Hộ chiếu số N1915323 cấp ngày 09/02/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Hiện trú tại: Room 301, 8-3 Kwanteul1-gil, Yuseong-gu, Daejeon

24. **Nguyễn Dương Kim Khánh**, sinh ngày 28/12/1995 tại Khánh Hòa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ba Ngòi, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, GKS số 194 ngày 11/3/1996
Hiện trú tại: Jinjeop-eup Namyangju, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số B8918488 cấp ngày 07/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 3, UBND thị trấn Ba Ngòi, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

25. **Mạc Thị Thêm**, sinh ngày 17/02/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 21 ngày 16/9/1988
Hiện trú tại: Siheung-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2216040 cấp ngày 28/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

26. **Nguyễn Kang Thảo Nhi**, sinh ngày 14/3/2015 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông, GKS số 110 ngày 16/4/2015
Hiện trú tại: 21 Moraenaegro 26 gil, Seodaemun-gu, Seoul
Hộ chiếu số C2378847 cấp ngày 13/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

27. **Đào Duy Khánh**, sinh ngày 23/4/2013 tại Bắc Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Khê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, GKS số 61 ngày 16/5/2013
Hiện trú tại: 102 Bonriro, Okpho-eup, Dalsung-gun, Daegu-si
Hộ chiếu số C3986484 cấp ngày 02/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Song Khê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

28. **Đặng Kiều Tiên**, sinh ngày 10/6/1991 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, GKS số 164 ngày 07/4/2010
Hiện trú tại: 17 Nongok-ro 91beon-gil, Namdong-gu, Incheon
Hộ chiếu số N2223880 cấp ngày 03/6/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 5, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

29. **Vũ Nguyễn Nhã Đan**, sinh ngày 21/9/2009 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 94 ngày 18/11/2009
Hiện trú tại: 227 Yongseong-ro, Namwon-si, Jeollabuk-do
Hộ chiếu số C3974489 cấp ngày 26/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

30. **Lưu Thị Quạ**, sinh ngày 15/5/1987 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định An, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 147 ngày 16/9/1993
Hiện trú tại: Siheung-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1445140 cấp ngày 02/01/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Định An, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp

31. **Nguyễn Thị Minh Ngọc**, sinh ngày 18/8/2004 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 201 ngày 30/8/2004
Hiện trú tại: 30 Parksungnaeseo-gil, Jeju-si, Jeju-do
Hộ chiếu số C1829011 cấp ngày 31/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

32. **Bùi Duy Anh**, sinh ngày 17/8/2008 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, TP. Hải Phòng, GKS số 125 ngày 14/10/2008
Hiện trú tại: 54 Mangun-ro Mangun-myeon Muan-gun, Jeollanam-do
Hộ chiếu số C3329794 cấp ngày 08/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, TP. Hải Phòng

33. **Nguyễn Lan Anh**, sinh ngày 20/3/2000 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 125 ngày 06/8/2004
Hiện trú tại: 41-49, Samjak-ro, 268beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C2662505 cấp ngày 28/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

34. **Nguyễn Thị Tường Vy**, sinh ngày 25/7/2005 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phước Nguyên, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 151 ngày 02/8/2005

Hiện trú tại: 472, Yanggyo, Oseong-myeong, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C3341548 cấp ngày 24/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2161B khu phố 4, phường Phước Nguyên, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

35. **Nguyễn Hữu Tường An**, sinh ngày 20/10/2006 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phước Nguyên, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 257 ngày 25/10/2006
Hiện trú tại: 472, Yanggyo, Oseong-myeong, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C3341549 cấp ngày 24/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2161B khu phố 4, phường Phước Nguyên, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

36. **Hoàng Đức Thịnh**, sinh ngày 15/4/2008 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng, GKS số 77 ngày 23/5/2008
Hiện trú tại: #114-7, Gakwonsa-gil, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do (Anseo-dong, Anseo Koaroo 102-1004)
Hộ chiếu số C6448922 cấp ngày 10/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Phúc, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng

37. **Trần Đình Cường**, sinh ngày 08/3/1983 tại Hà Nam — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, GKS số 27 ngày 27/02/2015
Hiện trú tại: 102Ho, 4Dong, 49 Bupyeong-ro 14beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do

Hộ chiếu số N2215244 cấp ngày 10/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

38. **Trần Nguyễn Hiếu Trung Kiên**, sinh ngày 11/10/2016 tại Hà Nam — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, GKS số 117 ngày 31/10/2016
Hiện trú tại: 102Ho, 4Dong, 49 Bupyeong-ro 14beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C3665854 cấp ngày 12/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trịnh Xá, xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

39. **Nguyễn Thị Ngọc Hân**, sinh ngày 20/9/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 171 ngày 09/11/1994
Hiện trú tại: 11-1, Howol-ro, Noseong-myeon, Nonsan-si, Chungcheongnam-do
Hộ chiếu số N1915557 cấp ngày 03/01/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 2, ấp 8, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

40. **Nguyễn Thị Bích Hồng**, sinh ngày 23/9/2003 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cộng Hòa, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 08 ngày 20/10/2003
Hiện trú tại: Gyeongju-si, Gyeongsangnam-do
Hộ chiếu số C2116098 cấp ngày 27/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Cộng Hòa, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

41. **Nguyễn Vi Uyển My**, sinh ngày 24/12/2009 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cầu Đất, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, GKS số 04 ngày 13/01/2010
Hiện trú tại: 23 Yongri-gil, Yuga-eup, Dalseong-gun, Daegu-si
Hộ chiếu số C4581793 cấp ngày 02/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

42. **Lê Văn Tân**, sinh ngày 11/6/1984 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, GKS số 320 ngày 18/9/2018
Hiện trú tại: 19 Gwangok-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1550389 cấp ngày 15/11/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

43. **Nguyễn Văn Tuyến**, sinh ngày 20/9/1989 tại Ninh Bình Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, GKS số 72 ngày 29/5/2018
Hiện trú tại: Siheung-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C4991105 cấp ngày 12/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

44. **Nguyễn Văn Lin**, sinh ngày 05/7/1980 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, GKS số 284 ngày 27/7/2018
Hiện trú tại: Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1605881 cấp ngày 19/4/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

45. **Nguyễn Kim Xoàn**, sinh ngày 09/3/2001 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, GKS số 1990 ngày 26/12/2003
Hiện trú tại: Naju-si, Jeollanam-do
Hộ chiếu số C1423068 cấp ngày 01/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

46. **Nguyễn Ngọc Khuê**, sinh ngày 19/5/2015 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng, GKS số 132 ngày 04/6/2015
Hiện trú tại: 35, Seokgu-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C4740629 cấp ngày 12/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Đằng Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng

47. **Đinh Thị Trà My**, sinh ngày 04/7/2003 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 295 ngày 24/8/2003
Hiện trú tại: Laingwangjang Apt., 105-805, 103, Bongseonjungang-ro, Nam-gu, Gwangju-si
Hộ chiếu số C3724434 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

48. **Lê Văn Thiện**, sinh ngày 26/9/1985 tại Bến Tre Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, GKS số 4778 ngày 28/12/1996
Hiện trú tại: 2-19 Haengjeongseo-ro 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do

Hộ chiếu số N1503958 cấp ngày 02/8/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

49. **Lê Ngọc Minh**, sinh ngày 07/12/2012 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tam Bình, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 61 ngày 19/02/2013
Hiện trú tại: 2-19 Haengjeongseo-ro 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C2028423 cấp ngày 14/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

50. **Lê Ngọc Mai**, sinh ngày 19/10/2014 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tam Bình, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 41 ngày 16/02/2016
Hiện trú tại: 2-19 Haengjeongseo-ro 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C2028424 cấp 14/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

51. **Đinh Thị Ngọc Anh**, sinh ngày 14/12/2006 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 486 ngày 21/12/2006
Hiện trú tại: 324beonji Boinri Jinnyang-eup Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do
Hộ chiếu số C2674493 cấp ngày 16/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

52. **Nguyễn Lâm Quỳnh Anh**, sinh ngày 21/3/2006 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, GKS số 61 ngày 29/6/2006
Hiện trú tại: 202ho, 90 Gosan-ro, Suseong-gu, Daegu
Hộ chiếu số C3721014 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

53. **Lê Thị Ngọc Ngân**, sinh ngày 25/11/1987 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Lợi, huyện Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai, GKS số 75 ngày 27/8/1992
Hiện trú tại: 40-1 Junganro 105boengil, Pocheon-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C0769097 cấp ngày 23/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Lợi, huyện Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai

54. **Phạm Huỳnh Yến Vy**, sinh ngày 04/11/2007 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 51 ngày 21/02/2008
Hiện trú tại: 67 Dongshingok-gil Geumkwang-myeon, Ansung-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2086930 cấp ngày 26/4/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

55. **Nguyễn Duy Linh**, sinh ngày 26/8/2006 tại Bạc Liêu Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 84 ngày 21/4/2009
Hiện trú tại: (Bisang-dong, Gwangya city ville C-102) 8-11, Bukbisan-ro 72-gil, Seo-gu, Daegu-si

Hộ chiếu số C4414461 cấp ngày 23/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

56. **Nguyễn Thị Thúy Lam**, sinh ngày 25/8/2008 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 83 ngày 21/4/2009
Hiện trú tại: (Bisang-dong, Gwangya city ville C-102) 8-11, Bukbisan-ro 72-gil, Seo-gu, Daegu-si
Hộ chiếu số C4414462 cấp ngày 23/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

57. **Nguyễn Huỳnh**, sinh ngày 01/10/1986 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 36 ngày 30/3/2018
Hiện trú tại: 12, Jangsan-ro23gil, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do
Hộ chiếu số N1631910 cấp ngày 31/8/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

58. **Đinh Thị Tươi**, sinh ngày 05/10/1992 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 317 ngày 29/12/2002
Hiện trú tại: 209-14 Ojeong-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số B5291989 cấp ngày 29/4/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

59. **Cao Văn Tân**, sinh ngày 08/7/1986 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 101 ngày 16/12/2016
Hiện trú tại: 24, Balannam-ro15beongil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2139535 cấp ngày 18/9/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

60. **Cao Bảo Ngọc**, sinh ngày 05/4/2013 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 25 ngày 11/4/2013
Hiện trú tại: 24, Balannam-ro15beongil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C0636602 cấp ngày 31/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

61. **Cao Chí Hiếu**, sinh ngày 22/9/2016 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 900 ngày 11/10/2016
Hộ chiếu số N1820264 cấp ngày 21/10/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Hiện trú tại: 24, Balannam-ro15beongil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do

62. **Lê Gia Khánh**, sinh ngày 11/3/2004 tại Cần Thơ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 283 ngày 24/5/2005
Hiện trú tại: 108 Hasajeon-ri Miro-myeon, Samcheok-si, Gangwon-do

Hộ chiếu số C4978602 cấp ngày 23/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

63. **Nguyễn Đức Trường**, sinh ngày 19/01/1982 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thọ, huyện An Lão, TP. Hải Phòng, GKS số 117 ngày 27/4/2006
Hiện trú tại: 44-8, Geumseongwan-gil, Naeju-si, Jeollanam-do
Hộ chiếu số N1552224 cấp ngày 02/02/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bát Trang, huyện An Lão, TP. Hải Phòng

64. **Nguyễn Xuân Giang**, sinh ngày 03/10/2012 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 206 ngày 02/11/2012
Hiện trú tại: 44-8, Geumseongwan-gil, Naeju-si, Jeollanam-do
Hộ chiếu số N1947233 cấp ngày 23/3/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

65. **Nguyễn Hồng Anh**, sinh ngày 01/7/2016 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 674 ngày 09/8/2016
Hiện trú tại: 44-8, Geumseongwan-gil, Naeju-si, Jeollanam-do
Hộ chiếu số N1799249 cấp ngày 11/8/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

66. **Trương Văn Quang**, sinh ngày 08/10/1985 tại Thái Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, GKS số 1439 ngày 16/12/1985
Hiện trú tại: 29-12 Geonji-ro 250beon-gil, Seo-gu, Incheon-si
Hộ chiếu số B6208719 cấp ngày 03/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 102/9 Trưng Trắc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

67. **Đinh Thị Châu**, sinh ngày 09/4/2019 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1238 ngày 07/4/2020
Hiện trú tại: 132-2, San, Hail-myeon, Goseong-gun, Gyeongsangnam-do
Hộ chiếu số N2215362 cấp ngày 13/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

68. **Nguyễn Gia Bin**, sinh ngày 13/9/2013 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, GKS số 203 ngày 15/10/2013
Hiện trú tại: 31 Pureundeunpanro257beongil Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C3222328 cấp ngày 19/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Cò, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

69. **Nguyễn Thị Ngọc Huyền**, sinh ngày 22/01/2020 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1371 ngày 23/4/2020
Hiện trú tại: 46 Wolsan-gil, Gunseo-myeon, Yeongam-gun, Jeollanam-do
Hộ chiếu số N2216731 cấp ngày 13/5/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

70. **Lưu Tuệ Nhi**, sinh ngày 15/10/2019 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 281 ngày 12/02/2020
Hiện trú tại: 722, Nokmyeong-ri, Gaknam-myeon, Hoengdo-gun, Gyeongsangbuk-do
Hộ chiếu số N2214909 cấp ngày 01/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

71. **Tống Vũ Phong**, sinh ngày 20/6/2007 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, GKS số 107 ngày 09/7/2007
Hiện trú tại: 19 Gimpo-daero 1517 beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2055915 cấp ngày 21/02/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

72. **Lê Mai Tú Quyên**, sinh ngày 08/7/1999 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hưng Lộc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, ĐKKS ngày 17/8/1999
Hiện trú tại: No.202, 162 Anam-ro, Dongdaemun-gu, Seoul
Hộ chiếu số C0565547 cấp ngày 15/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1/8 Hồ Bá Phấn, KP4, phường Phước Long A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

73. **Nguyễn Hà Tuyên**, sinh ngày 26/12/1986 tại Hưng Yên Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, ĐKKS ngày 29/7/2001
Hiện trú tại: 20-11 Seunghak-ro 197 beon-gil, Seo-gu, Incheon
Hộ chiếu số N1887137 cấp ngày 17/10/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 83 Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

74. **Nguyễn Đức Tuyên**, sinh ngày 08/11/2006 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 478 ngày 13/12/2006
Hiện trú tại: 910 Gunsang-ri, Jinan-eup, Jinan-gun, Jeollabuk-do

Hộ chiếu số C5939750 cấp ngày 28/8/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

75. **Nguyễn Văn Huy**, sinh ngày 08/01/1983 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Đức, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, ĐKKS ngày 28/3/2001
Hiện trú tại: 74, Hasinbeonyeong-ro 151 beongil, Saha-gu, Busan
Hộ chiếu số C6685508 cấp ngày 13/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghi Đức, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

76. **Nguyễn Thị Huyền Trang**, sinh ngày 07/8/1988 tại Bình Phước — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Riềng, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước, GKS số 100 ngày 28/4/2008
Hiện trú tại: 1035, 101-dong SansungMido apt, 102 Geumdang-ro, Gunpo 1 (il)-dong, Gunpo-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C1372309 cấp ngày 04/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

77. **Hoàng Quang Hoàn,** sinh ngày 07/6/1988 tại Hưng Yên — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, ĐKKS ngày 05/9/1988
Hiện trú tại: 56-5 Jeongwangcheon-ro 375 beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do Hộ chiếu số N1842889 cấp ngày 02/6/2017
Hộ chiếu số N1842889 cấp ngày 02/6/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

78. **Nguyễn Đăng Mạnh**, sinh ngày 27/02/1985 tại Thái Bình Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, GKS số 42 ngày 24/3/2017
Hiện trú tại: 5, Majang-ro 468beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon
Hộ chiếu số N1529524 cấp ngày 14/10/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

79. **Phạm Ngọc Sương Sương**, sinh ngày 14/02/2008 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng, GKS 37 ngày 06/3/2008
Hiện trú tại: 7-1, Gajeong-ro 112Beon-gil, Seo-gu, Incheon
Hộ chiếu số C3401584 cấp ngày 31/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hòa Nghĩa, huyện Dương Kinh, TP. Hải Phòng

80. **Lê Thị Pha**, sinh ngày 19/02/1987 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, GKS số 108 ngày 26/3/2018
Hiện trú tại: 476, Sasan-ri, Hwaseo-myeon, Sangju-si, Gyeongsangbuk-do
Hộ chiếu số N1552280 cấp ngày 06/02/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

81. **Lý Diễm My**, sinh ngày 18/7/2007 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 653 ngày 16/9/2007
Hiện trú tại: 38-2, Singi-gil, Kokseong-eup, Kokseong-gun, Jeollanam-do

Hộ chiếu số C2499378 cấp ngày 10/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

82. **Hoàng Thị Lâm Chi**, sinh ngày 11/5/2011 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, GKS số 144/2011 ngày 27/5/2011
Hiện trú tại: 214 Hakseong-ro, Jung-gu, Ulsan-si
Hộ chiếu số C2351496 cấp ngày 05/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 99, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

83. **Nguyễn Văn Dương**, sinh ngày 13/02/1981 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, GKS số 278 ngày 10/8/2018
Hiện trú tại: 106-8, Saemmal-ro, Yeonsu-gu, Incheon-si
Hộ chiếu số N2103978 cấp ngày 10/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

84. **Nguyễn Lâm Phương**, sinh ngày 21/11/2012 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, GKS số 316 ngày 29/11/2012
Hiện trú tại: 106-8, Saemmal-ro, Yeonsu-gu, Incheon-si
Hộ chiếu số C4030159 cấp ngày 17/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

85. **Nguyễn Lâm Oanh**, sinh ngày 22/5/2016 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, GKS số 110 ngày 30/5/2016

Hiện trú tại: 106-8, Saemmal-ro, Yeonsu-gu, Incheon-si
Hộ chiếu số C4030160 cấp ngày 17/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

86. **Nguyễn Văn Thính**, sinh ngày 09/3/1986 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, ĐKKS ngày 04/7/1992
Hiện trú tại: 05-Majang-ro 468beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon
Hộ chiếu số N1842535 cấp ngày 11/5/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

87. **Đặng Thị Ngọc Trinh**, sinh ngày 25/10/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 160 ngày 30/5/2001
Hiện trú tại: 403ho, 104dong, 93-20, Naegokneunggol-gil, Eonyang-eup, Ulju-gun, Ulsan-si
Hộ chiếu số B9182840 cấp ngày 04/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

88. **Nguyễn Văn Luân**, sinh ngày 12/4/1987 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, GKS số 39 ngày 30/4/1987
Hiện trú tại: 156, Yeongtong-ro 200beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2209667 cấp ngày 29/02/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

89. **Nguyễn Gia Huy**, sinh ngày 22/6/2017 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, GKS số 72 ngày 03/7/2017
Hiện trú tại: 156, Yeongtong-ro 200beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C3892431 cấp ngày 07/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

90. **Nguyễn Trung Thành**, sinh ngày 03/01/1986 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, ĐKKS ngày 13/02/1986
Hiện trú tại: 14-01, Bonogongwon2-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1970664 cấp ngày 28/5/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

91. **Nguyễn Đức Đạo**, sinh ngày 26/12/2007 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 08 ngày 04/01/2008
Hiện trú tại: 5 Hanam-daero 710beon-gil, Seo-gu, Gwangju
Hộ chiếu số C6775795 cấp ngày 25/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

92. **Hà Trung Vương**, sinh ngày 25/5/2005 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 149 ngày 19/12/2005
Hiện trú tại: 20 Chungnae-ri, Jangpyeong-myeon, Jangheung-gun, Jeollanam-do

Hộ chiếu số C5421358 cấp ngày 04/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

93. **Cao Thị Phương Anh**, sinh ngày 28/02/2003 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bắc Sơn, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 28 ngày 26/3/2003
Hiện trú tại: 12/33 Seokjeong-ro 126beon-gil, Michuhol-gu, Incheon
Hộ chiếu số C1506630 cấp ngày 22/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Bắc Sơn, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

94. **Gil Aejin**, sinh ngày 27/7/2017 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1638 ngày 08/11/2017
Hiện trú tại: 534, Gosanja-ro, Dongdaemun-gu, Seoul
Hộ chiếu số N1888651 cấp ngày 15/11/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

95. **Bùi Văn Tuấn**, sinh ngày 06/12/1983 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 312 ngày 15/10/2018
Hiện trú tại: 15-3, Bupyeong-ro 48beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1606114 cấp ngày 24/4/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

96. **Bùi Lê Tuấn Anh**, sinh ngày 07/6/2013 tại Tây Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 198 ngày 24/6/2013

Hiện trú tại: 15-3, Bupyeong-ro 48beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2180430 cấp ngày 07/01/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

97. **Bùi Lê Quỳnh Anh**, sinh ngày 09/01/2018 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 143 ngày 30/01/2018
Hiện trú tại: 15-3, Bupyeong-ro 48beon-gil, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1946093 cấp ngày 28/02/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

98. **Phạm Minh Hiền**, sinh ngày 02/3/1987 tại Bình Thuận Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 113 ngày 22/5/2009
Hiện trú tại: 5-3, Suha-gil28beon-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C6700943 cấp ngày 15/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 213 đường 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

99. **Nguyễn Thị Thảo**, sinh ngày 27/7/1987 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 90 ngày 09/6/1988
Hiện trú tại: 32-11 Geombawi 2-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1632126 cấp ngày 14/9/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

100. **Nguyễn Thị Hương Giang**, sinh ngày 06/02/1988 Giới tính: Nữ
tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 71 ngày 20/4/2011
Hiện trú tại: 10 Seongo-ro 102beon-gil Bucheon-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1446022 cấp ngày 14/02/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

101. **Bùi Thị Anh Phương**, sinh ngày 07/12/2004 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, GKS số 114 ngày 10/12/2004
Hiện trú tại: 320Jukdong-gil Oedong-eup Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do
Hộ chiếu số C2880374 cấp ngày 22/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

102. **Trần Bảo Lâm**, sinh ngày 05/8/2013 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, GKS số 256 ngày 27/8/2013
Hiện trú tại: 254beon-ji Yongsan-ri Buan-myeon Gochang-gun, Jeollabuk-do
Hộ chiếu số C4114747 cấp ngày 13/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

103. **Nguyễn Thị Kiều Oanh**, sinh ngày 02/10/1981 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 2260 ngày 18/11/1981
Hiện trú tại: 9 Uibyeong-ro 243beon-gil, Jinju-si, Gyeongsangnam-do

Hộ chiếu số N1888636 cấp ngày 15/11/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

104. **Nguyễn Đình Hậu**, sinh ngày 07/9/1987 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, GKS số 150 ngày 02/10/2018
Hiện trú tại: 10-4 Keunsolro 12beonan-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1852914 cấp ngày 02/8/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

105. **Võ Thị Mỹ Thuận**, Sinh ngày 01/02/1984 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Giang, huyện Phước Long, tỉnh Tây Ninh, GKS số 145 ngày 29/9/2005
Hiện trú tại: 17-3, Seongbuk-ro 16ga-gil, Seongbuk-gu, Seoul-si
Hộ chiếu số N1967517 cấp ngày 12/4/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sơn Giang, huyện Phước Long, tỉnh Tây Ninh

106. **Nguyễn Việt Cường**, sinh ngày 09/01/2015 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 104 ngày 26/02/2015
Hiện trú tại: 205 room, Samhan Villa47 Ttukseon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2209880 cấp ngày 03/3/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

107. **Lê Trung Kiên**, sinh ngày 26/10/2000 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hòa, huyện An Hải, TP. Hải Phòng, GKS số 105 ngày 20/11/2000

Hiện trú tại: 210-25 Yujeon-gil, Jungdong-myeon, Yeongwol-gun, Gangwon-do
Hộ chiếu số C3590059 cấp ngày 03/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Hòa, huyện An Hải, TP. Hải Phòng

108. **Chướng Kim Bảo**, sinh ngày 19/01/2006 tại Ninh Thuận — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, GKS số 100 ngày 15/5/2006
Hiện trú tại: 304ho, Buksam-ro2gil, Buksam-eup, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do
Hộ chiếu số N2140188 cấp ngày 05/11/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

109. **Bùi Thành Nhân**, sinh ngày 18/5/1987 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 416 ngày 25/7/1991
Hiện trú tại: 37, Munseong-ro 38 Ga-gil, Gwanak-gu, Seoul
Hộ chiếu số N2042554 cấp ngày 23/10/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

110. **Bùi Ngọc Thảo Phương**, sinh ngày 06/5/2015 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 459 ngày 06/7/2015
Hiện trú tại: 37, Munseong-ro 38 Ga-gil, Gwanak-gu, Seoul
Hộ chiếu số C9112620 cấp ngày 08/5/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

111. **Trương Hồng Phúc**, sinh ngày 27/9/2005 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng, GKS số 85 ngày 10/10/2005

Hiện trú tại: 74, Songjeong-dong, Seongdong-gu, Seoul
Hộ chiếu số C5529851 cấp ngày 22/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 9 B khu 8, phường Quán Trữ, quận Kiến An, TP. Hải Phòng

112. **Nguyễn Mạnh Cường**, sinh ngày 12/7/2008 tại Hà Nam — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, GKS số 118 ngày 31/7/1982
Hiện trú tại: 28 Barannam-ro 15beon-gil, Hyangnam-eup, Hwangseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2171560 cấp ngày 15/11/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

113. **Phùng Văn Hiệp**, sinh ngày 20/4/1981 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Hải, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 137 ngày 02/6/2011
Hiện trú tại: 3rd floor Gujeuk-ro, 69-1, Yuseong-gu, Daejeon
Hộ chiếu số B5323381 cấp ngày 03/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 15 ngõ 2525 phố chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

114. **Phùng Nhã Phương**, sinh ngày 10/01/2017 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 61 ngày 18/01/2017
Hiện trú tại: 3rd floor Gujeuk-ro, 69-1, Yuseong-gu, Daejeon
Hộ chiếu số N1823511 cấp ngày 06/02/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

115. **Nguyễn Minh Trang**, sinh ngày 26/5/2001 tại Lạng Sơn — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, GKS số 135 ngày 06/7/2001
Hiện trú tại: 145-11 Bulgwang-ro Eunpyeong-gu, Seoul

Hộ chiếu số C2623538 cấp ngày 22/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

116. **Lê Thùy Linh**, sinh ngày 28/3/2009 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, GKS số 18 ngày 08/4/2009
Hiện trú tại: 8, Mandeok 1-ro, Buk-gu, Busan-si
Hộ chiếu số C5111975 cấp ngày 02/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

117. **Nguyễn Cảnh Tuyển**, sinh ngày 15/10/1982 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, ĐKKS ngày 03/5/2017
Hiện trú tại: 90 Deogambuk-so, 72beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon
Hộ chiếu số N1605305 cấp ngày 29/3/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

118. **Nguyễn Ngọc Hà An**, sinh ngày 09/7/2013 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, GKS số 67 ngày 26/7/2013
Hiện trú tại: 90 Deogambuk-so, 72beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon
Hộ chiếu số C1359548 cấp ngày 11/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

119. **Nguyễn Ngọc Minh An**, sinh ngày 23/12/2015 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, GKS số 131 ngày 28/12/2015
Hiện trú tại: 90 Deogambuk-so, 72beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon
Hộ chiếu số C1359549 Cấp ngày 11/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

120. **Lê Quốc Trường**, sinh ngày 25/02/1982 tại Khánh Hòa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cam Hiệp, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, GKS số 120 ngày 16/11/1982
Hiện trú tại: 20-1 Cheongbuksessakgil, Cheonbuk-eup Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2183659 cấp ngày 10/01/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Phú Gia, xã Ninh An, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

121. **Nguyễn Phương Nhung**, sinh ngày 12/6/2007 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, GKS số 56 ngày 26/6/2007
Hiện trú tại: 27-16 Dongbudong-gil, Muan-myeon, Milyang-si, Gyeongsangnam-do
Hộ chiếu số C1903788 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

122. **Trần Du Kỵ**, sinh ngày 19/7/1999 tại An Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 248 ngày 02/8/1999
Hiện trú tại: 2743-23, Dongbu-ro, Geumseong-myeon, Uiseong-gun, Gyeongsangbuk-do

Hộ chiếu số C2381820 cấp ngày 03/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

123. **Lê Thị Phương Thảo**, sinh ngày 05/8/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, GKS số 475 ngày 06/9/1988
Hiện trú tại: 18 Hyoryungro 77 gil, Seocho-gu, Seoul
Hộ chiếu số C3873467 cấp ngày 11/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

124. **Lê Lan Chi**, sinh ngày 02/8/2019 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1494 ngày 19/5/2020
Hiện trú tại: 281, Gumi-dong, Donghae-si, Gangwon-do
Hộ chiếu số N2223450 cấp ngày 26/5/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

125. **Trương Thị Mỹ Ái**, sinh ngày 18/7/2018 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1197 ngày 31/3/2020
Hiện trú tại: 27 Chunhodaero 16-nagil, Dongdaemun-gu, Seoul
Hộ chiếu số N2215044 cấp ngày 08/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

126. **Nguyễn Thị Vân Anh**, sinh ngày 04/02/2008 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 21 ngày 23/3/2008
Hiện trú tại: 8473, Iljudong-ro, Seogwipo-si, Jeju-do
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng
Hộ chiếu số C3697905 cấp ngày 17/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

127. **Nguyễn Thị Ánh**, sinh ngày 08/12/1983 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, GKS số 30 ngày 10/8/2012
Hiện trú tại: 63 Geurugogae-ro 68beon-gil, Gwangjeok-myeon, Yangju-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2125399 cấp ngày 10/9/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

128. **Bùi Ngọc Bảo**, sinh ngày 22/3/2012 tại Phú Thọ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đan Hà, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, GKS số 17 ngày 06/4/2012
Hiện trú tại: 10, Seongil, Seongsan-myeon, Gusan-si, Jeollabuk-do
Hộ chiếu số C3448894 cấp ngày 05/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đan Hà, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

129. **Châu Thị Thùy Linh**, sinh ngày 05/5/1986 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, GKS số 376 ngày 12/5/1986
Hiện trú tại: 39 Hwanggeunm-ro 48beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2215658 cấp ngày 18/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 286, ấp 5A, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

130. **Seo Tae Minh**, sinh ngày 23/8/2014 tại Trà Vinh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh, GKS số 101 ngày 26/10/2015
Hiện trú tại: 19 Asanri-gil, Yeongin-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do

Hộ chiếu số C1046911 cấp ngày 09/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

131. **Ngô Thị Hợi**, sinh ngày 20/6/1983 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, GKS số 486 ngày 25/10/2010
Hiện trú tại: 845-2, Hadan-dong, Saha-gu, Busangwangyeok-si
Hộ chiếu số N2233756 cấp ngày 06/8/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Thanh Hà, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

132. **Đoàn Thị Thảo**, sinh ngày 03/9/1987 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Yên, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 471 ngày 18/9/1987
Hiện trú tại: 9, Gunpoyeok 1-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2055819 cấp ngày 19/02/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Yên, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

133. **Trương Nhật Tiến**, sinh ngày 15/10/2000 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 33 ngày 02/4/2001
Hiện trú tại: 8 Hyangsandonggil Sangbukmyeon, Ulju-gun, Ulsan
Hộ chiếu số C1723301 cấp ngày 09/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: D11/330 ấp 4, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

134. **Đặng Minh Hải**, sinh ngày 24/8/1984 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, GKS số 231 ngày 30/11/2018

Hiện trú tại: 101 room, 487-15 Seobong-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1887772 cấp ngày 02/11/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

135. **Đặng Minh Gia Huy**, sinh ngày 06/02/2013 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS số 33 ngày 18/3/2013
Hiện trú tại: 101 room, 487-15 Seobong-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C2360553 cấp ngày 10/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

136. **Lê Hữu Trí Dũng**, sinh ngày 08/11/2011 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 216 ngày 17/11/2011
Hiện trú tại: 40 Jeonggwan2-ro, Jeonggwan-eup, Gijang-gun, Busan-si
Hộ chiếu số C2156915 cấp ngày 14/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

137. **Bùi Ngọc Ánh**, sinh ngày 16/10/2006 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, GKS số 134 ngày 13/11/2006
Hiện trú tại: 4, Geumdongan 1 gil, Yeongdong-eup, Yeongdong-gun, Chungcheongbuk-do
Hộ chiếu số N2103033 cấp ngày 10/7/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

138. **Nguyễn Việt Anh**, sinh ngày 01/3/2005 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Phú, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, GKS số 28 ngày 29/3/2005
Hiện trú tại: 201 621-11 Idong Sangrok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C4274346 cấp ngày 15/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

139. **Phạm Diệu Anh**, sinh ngày 26/11/2006 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Yên, Yên Hưng, Quảng Ninh, GKS số 223 ngày 20/12/2006
Hiện trú tại: 202 15-22 Yangju3gil Yangsan-si, Gyeongsangnam-do
Hộ chiếu số C5241531 cấp ngày 23/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 25b tổ 1 khu 7 phường Phạm Ngũ Lão, huyện Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

140. **Vũ Minh Hiếu**, sinh ngày 04/02/2020 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, GKS số 1020 ngày 17/3/2020
Hiện trú tại: 34, Angok-ro 79 beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N2215252 cấp ngày 10/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

141. **Nguyễn Thị Hương**, sinh ngày 15/5/2002 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Khôi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, GKS số 79 ngày 24/5/2002
Hiện trú tại: 35-5 Haengjungseoro 1gil, Hyangnam-eup, Hwasung-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số C2788382 cấp ngày 25/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạch Khôi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

142. **Nguyễn Thị Nhung**, sinh ngày 05/3/1982 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội, GKS ngày 26/3/1982
Hiện trú tại: 25-23 Hwajeonsandan4ro 6beongil, Gangseo-gu, Busan-si.
Hộ chiếu số N2214768 cấp ngày 30/3/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội

143. **Phạm Quang Dương**, sinh ngày 04/10/2006 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội, GKS số 162 ngày 20/10/2006
Hiện trú tại: 25-23 Hwajeonsandan4ro 6beongil, Gangseo-gu, Busan-si
Hộ chiếu số N2214871 cấp ngày 01/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội

144. **Mai Văn Truyền**, sinh ngày 21/7/1987 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, GKS năm 1987
Hiện trú tại: 65 Nakpyeonjanggi-ro Bongdong-eup Wanju-gun, Jeonlabuk
Hộ chiếu số B6093855 cấp ngày 16/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

145. **Nguyễn Thị Thanh Hoài**, sinh ngày 23/7/2007 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 159 ngày 15/9/2007
Hiện trú tại: 13, Jangpyeong-ro 6gil Geoje-si, Gyeongsangnam-do

Hộ chiếu số C5003785 cấp ngày 17/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

146. **Lê Hoàng Bảo Anh**, sinh ngày 30/01/2011 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng, GKS số 36 ngày 07/3/2011
Hiện trú tại: 8, Anaji-ro, 198beon-gil, Gyeyang-gu, Incheon-si
Hộ chiếu số C4151207 cấp ngày 21/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng

147. **Hoàng Tuấn Nguyên**, sinh ngày 19/11/2008 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cao Xanh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 98 ngày 26/12/2008
Hiện trú tại: 82-7 Mokdongjungangbon-ro 7ga-gil, Yangcheon-gu, Seoul-si
Hộ chiếu số C5523342 cấp ngày 26/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Cao Xanh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

148. **Trần Lĩnh Sơn**, sinh ngày 23/11/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 428 ngày 01/8/2018
Hiện trú tại: 145 Beomrak-gil Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do
Hộ chiếu số N1946311 cấp ngày 06/3/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phước Hưng, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

149. **Dư Thị Ngọc Diệu**, sinh ngày 09/01/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 129 ngày 12/3/1989
Hiện trú tại: 25-1 Mokdongjungangnam-ro 16ragil Yangcheon-gu, Seoul
Hộ chiếu số N2139923 cấp ngày 30/9/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Rừng Dầu, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

150. **Nguyễn Thị Cẩm Vân**, sinh ngày 13/12/2000 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đình Cao, xã Phù Cừ, huyện Hưng Yên, GKS số 105 ngày 20/12/2000
Hiện trú tại: 19-6 Singi5gil Okcheon-eup Okcheon-gun, Chungcheongbuk-do
Hộ chiếu số C0484029 cấp ngày 21/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng